

Số: 618 /QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 17 tháng 4 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

V/v phân khai kinh phí đầu tư sửa chữa, nâng cấp mộ, Nghĩa trang liệt sĩ từ nguồn kinh phí Trung ương thực hiện pháp lệnh ưu đãi người có công

TT CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI	
ĐẾN	Số: 3216.....
	Ngày: 17/4/18.....
	Chuyển: Căn

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư và xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09/4/2013 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng;

Căn cứ Quyết định số 2069/QĐ-LĐTBXH ngày 29/12/2017 của Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội về việc giao dự toán Ngân sách Nhà nước năm 2018 Thực hiện pháp lệnh ưu đãi Người có công;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Lao động- Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 41/TTr-SLĐTBXH ngày 29/3/2018 về việc phân khai kinh phí đầu tư sửa chữa, nâng cấp mộ, nghĩa trang liệt sĩ từ nguồn kinh phí Trung ương thực hiện pháp lệnh ưu đãi Người có công,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phân khai kinh phí 9.100.000.000 đồng (chín tỷ một đồng) từ nguồn kinh phí Trung ương do Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội giao tại Quyết định số 2069/QĐ-LĐTBXH ngày 29/12/2017 để thực hiện đầu tư xây mới vỏ mộ liệt sĩ, sửa chữa, nâng cấp mộ liệt sĩ, nghĩa trang liệt sĩ trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

1. Xây dựng mới bia, vỏ mộ liệt sĩ tại nghĩa trang liệt sĩ của các địa phương sau khi được qui tập: 300.262.200 đồng.

2. Đầu tư sửa chữa, nâng cấp 08 Nghĩa trang liệt sĩ tại các huyện: 8.799.737.800 đồng.

(Có bảng phụ lục chi tiết đính kèm)

Điều 2. Giao Sở Lao động – Thương binh và Xã hội thực hiện:

1. Làm chủ đầu tư các công trình sửa chữa, nâng cấp mộ, nghĩa trang liệt sĩ quy định tại Điều 1 Quyết định này.

2. Lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật của từng công trình phải xác định rõ cơ cấu nguồn vốn đầu tư theo qui định (nguồn vốn Trung ương, tỉnh và các huyện), lập dự toán kinh phí đúng với hồ sơ thiết kế kinh tế kỹ thuật; nguồn vốn Trung ương không vượt mức kinh phí phân khai tại điều 1 Quyết định này.

3. Trong quá trình thực hiện thi công và nghiệm thu công trình phải đúng theo thiết kế kỹ thuật, dự toán được duyệt. Trường hợp cần điều chỉnh, thay đổi danh mục và kinh phí thực hiện giữa các công trình phải xin ý kiến UBND tỉnh.

4. Có trách nhiệm phối hợp với UBND các huyện: Sơn Tịnh, Bình Sơn, Tư Nghĩa, Mộ Đức, Đức Phổ, Nghĩa Hành, Sơn Hà và thành phố Quảng Ngãi và các đơn vị liên quan triển khai nội dung quy định tại điều 1 Quyết định, quản lý điều hành thực hiện các công trình đảm bảo tiến độ, chất lượng và đúng quy định của Nhà nước về đầu tư xây dựng, thanh quyết toán nguồn kinh phí theo đúng quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Lao động-Thương binh và Xã hội, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi; Chủ tịch UBND các huyện: Sơn Tịnh, Bình Sơn, Tư Nghĩa, Mộ Đức, Đức Phổ, Nghĩa Hành, Sơn Hà và thành phố Quảng Ngãi; Thủ trưởng các sở, ban ngành liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục Người có công-Bộ Lao động-TB&XH
- CT; PCT UBND tỉnh;
- VPUB, PVP(VX), TH, CBTH;
- Lưu:VT, KGVXthuy202.



KT.CHỦ TỊCH
ĐÓ CHỮ TỊCH

Đặng Ngọc Dũng



PHỤ LỤC

Kế hoạch Quy hoạch số 618 /QĐ-UBND ngày 17/4/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Tên công trình	Dự kiến tổng mức đầu tư	Cơ cấu nguồn vốn			Ghi chú
			NSTW	NS tỉnh	NS huyện	
A	Xây dựng bia, vỏ mộ sau quy tập	300.262.200	300.262.200	-	-	
B	Đầu tư, sửa chữa, xây dựng mộ, NTLS năm 2018	11.999.709.000	8.799.737.800	1.093.466.000	2.106.505.200	
I	Huyện Sơn Tịnh	1.604.031.000	1.283.224.800	-	320.806.200	
1	NTLS xã Tịnh Trà	1.604.031.000	1.283.224.800	-	320.806.200	
II	Huyện Bình Sơn	1.564.376.000	1.251.500.800	-	312.875.200	
1	NTLS xã Bình Minh	1.564.376.000	1.251.500.800	-	312.875.200	
III	Huyện Tư Nghĩa	1.573.240.000	165.126.000	1.093.466.000	314.648.000	
1	Nhà bia tường niệm liệt sĩ thị trấn Sông Vệ	1.573.240.000	165.126.000	1.093.466.000	314.648.000	TT Sông Vệ được đầu tư từ 03 nguồn vốn
IV	Huyện Mộ Đức	1.720.776.000	1.376.620.800	-	344.155.200	
1	NTLS xã Đức Lân	1.720.776.000	1.376.620.800	-	344.155.200	
V	Huyện Đức Phổ	1.794.941.000	1.435.952.800	-	358.988.200	
1	NTLS xã Phổ An	1.794.941.000	1.435.952.800	-	358.988.200	
VI	Huyện Nghĩa Hành	1.255.765.000	1.004.612.000	-	251.153.000	
1	NTLS xã Hành Đức - Hành Trung	1.255.765.000	1.004.612.000	-	251.153.000	
VII	Huyện Sơn Hà	1.467.183.000	1.467.183.000	-	-	
1	NTLS xã Sơn Thành	1.467.183.000	1.467.183.000	-	-	Xã miền núi
VIII	Tp. Quảng Ngãi	1.019.397.000	815.517.600	-	203.879.400	
1	NTLS xã Tịnh Long	1.019.397.000	815.517.600	-	203.879.400	
Tổng cộng		12.299.971.200	9.100.000.000	1.093.466.000	2.106.505.200	